

Số: 262/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 270/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2022; giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Làng Đ, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn L, xã M1, huyện P, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn T1 có một người con chung Nguyễn Trần Tuấn A, sinh ngày 18/10/2019; hiện con đang sống với anh T1. Chị Trần Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn T1 thống nhất giao

người con chung Nguyễn Trần Tuấn A cho anh T1 nuôi dưỡng. Chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Thùy T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị Thùy T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị Trần Thị Thùy T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008729 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Thùy T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã M1, huyện P;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Duy Minh